

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 60/2021/DSST

Ngày: 25/11/2021

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ngân; ông Nguyễn Đức Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/DSST, ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS, ngày 12/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV. Địa chỉ: 109, Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận HK, Thành phố Hà Nội.

Có ông; Phạm Xuân H, sinh năm 1984. Giám đốc Phòng giao dịch Anh Sơn, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV Chi nhánh Nghệ An. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, Thị trấn AS, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Bà; Lê Thị L, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm Đức Thành(xóm 6 cũ), xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn, trình bày như sau: Ngày 28/10/2019, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch huyện Anh Sơn đã ký hợp đồng tín dụng

số HDTD17B201995 với bà Lê Thị L. Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Lê Thị L vay số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Số tiền 200.000.000 đồng đã được giải ngân tại các khế ước: Số 17B201995/01 ngày 29/10/2019; Mục đích vay vốn: Thanh toán chi phí sản xuất nông nghiệp nông thôn; Thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay: 04 năm kể từ ngày 29/10/2019 đến ngày 29/10/2023; Lãi suất cho vay trong hạn: 12.6%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150%/năm.

Ngày 24/12/2019, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Nghệ An – Phòng giao dịch huyện Anh Sơn đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD17B2019118 với bà Lê Thị L. Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà Lê Thị L vay số tiền là 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*); Số tiền 140.000.000 đồng đã được giải ngân tại các khế ước: Số 17B2019118/01 ngày 26/12/2019. Mục đích vay vốn: Mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình; Thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay: 05 năm kể từ ngày 26/12/2019 đến ngày 26/12/2024; Lãi suất cho vay trong hạn: 13,1%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150%/năm.

Để bảo đảm cho các khoản vay của các Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 76, xóm 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CR 862996 do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 13/09/2019, số vào sổ cấp GCN số: CH 00013, đứng tên bà Lê Thị Liên, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 58/2019/HĐTC/PGDANHSON ngày 28/10/2019 có công chứng tại Văn phòng công chứng Đại Đồng, đóng tại Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và đã được đăng ký giao dịch tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, ngày 29/10/2019 theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện đôn đốc, thu hồi nợ: Do không trả nợ theo đúng quy định, cam kết nên khoản vay của bà Lê Thị L tại Ngân hàng TMCP Bưu điện LV – Chi nhánh Nghệ An – PGD Anh Sơn đã bị chuyển nợ quá hạn từ thời điểm ngày 04/08/2020. Từ đó đến nay, Bà Lê Thị L không nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho phía ngân hàng Bưu Điện LV.

Kể từ khi khoản vay của Bà Lê Thị L chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV đã nhiều lần đôn đốc, làm việc, tạo điều kiện để bà Lê Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nhưng không có kết quả và bà Lê Thị L có tính chất cố tình chây ỳ, trốn tránh trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng theo đúng cam kết, quy định.

Tính đến ngày 25/11/2021, bà Lê Thị L còn nợ tiền vay của 02 hợp đồng tín dụng, gồm Hợp đồng tín dụng số HDTD17B201995 ký ngày 28/10/2019 và HDTD17B2019118 ký ngày 24/12/2019 với tổng số tiền gốc: 260.521.455 đồng và tiền lãi là: 17.146.140 đồng (trong đó tiền gốc của hợp đồng ngày 28/10/2019 là: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 2.113.808 đồng; lãi quá hạn: 807.357 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 403.697 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 18.193 đồng. Tiền gốc của hợp đồng ngày 24/12/2019 là: 110.521.455 đồng; lãi trong hạn: 10.926.659 đồng; lãi quá hạn: 1.574.599 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 787.299 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 514.546 đồng).

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Liên trả cho ngân hàng số tiền gốc chưa trả, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt của 02 hợp đồng, với tổng số tiền là: 277.667.595 đồng và số tiền lãi suất tăng thêm tính từ thời điểm ngày 26/11/2021 đến khi thực hiện tất toán khoản vay tại Ngân hàng.

Trường hợp Bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được quyền yêu cầu xử lý các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 76, xóm 6, xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CR 862996 do UBND huyện Thanh Chương cấp ngày 13/09/2019, số vào sổ cấp GCN số : CH 00013, đứng tên bà Lê Thị Liên, theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Lê Thị L trình bày:

Trong quá giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Lê Thị L đều vắng mặt; tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2021 bà Lê Thị L trình bày là 28/10/2019 bà có ký hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng LV với số tiền 200.000.000 đồng; ngày 24/12/2019 có ký tiếp hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng LV với số tiền 140.000.000 đồng; khi ký hợp đồng vay vốn có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 131, tờ bản đồ số 76, xóm Đức Thành (xóm 6 cũ), xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Bà thừa nhận hiện nay còn đang nợ tiền gốc và lãi như ý kiến của đại diện ngân hàng; bà chỉ đề nghị tạo điều kiện cho bà có thời gian để sắp xếp việc trả nợ cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân

thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc bà Lê Thị L trả số nợ gốc còn thiếu của 02 hợp đồng là 260.521.455 đồng; tiền lãi là 17.146.140 đồng, (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt). Tuyên bố tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 58/2019/HĐTC/PGDANHSON ngày 28/10/2019 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng LV và bên thế chấp là bà Lê Thị L, đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 76 mang tên bà Lê Thị L, tại xóm Đức Thành, xã TĐ, huyện Thanh Chương, để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thu hồi vốn theo quy định; **miễn tiền án phí** cho Lê Thị L **và bà Lê Thị L phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ theo quy định.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Lê Thị L đến Tòa án để làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, song bà Lê Thị L đều vắng mặt. Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ, nhưng bà Lê Thị L vẫn vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019 bà Lê Thị L đã có 02 lần vay vốn tại Ngân hàng LV, cụ thể như sau:

Ngày 28/10/2019 đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD17B201995 vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 24/12/2019 ký hợp đồng tín dụng số HDTD17B2019118 vay số tiền 140.000.000 đồng; khi vay vốn có ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa số 131, tờ bản đồ số 76, tại xóm Đức Thành (xóm 6 cũ), xã TĐ, huyện Thanh Chương, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đại Đồng ngày 28/10/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng LV như đã cam kết trong hợp đồng vay; đại diện Ngân hàng LV đã nhiều lần đôn đốc, đề nghị bà Lê Thị L thanh toán trả nợ, nhưng bà Lê Thị L không thực hiện

Tính đến ngày hôm nay bà Lê Thị L còn nợ Ngân hàng LV, số tiền gốc của 02 hợp đồng là: 260.521.455 đồng; tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả gốc, lãi phạt chậm trả lãi với số tiền là: 17.146.140 đồng

[3] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy:

Tòa án đã tiến hành thẩm định xem xét tại chỗ có sự chứng kiến của các bên đương sự và chính quyền địa phương cho thấy:

Thửa đất số 131, tờ bản đồ số 76, có diện tích 2.423,4 m² tại xóm Đức Thành (xóm 6 cũ), xã TĐ, huyện Thanh Chương, đã được UBND huyện Thanh Chương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/9/2019 mang tên chủ sử dụng là bà Lê Thị L. Thửa đất này về phía Nam giáp đường bê tông liên xóm, phía Đông giáp đất ông Trần Duy Viết, phía Tây giáp đất ông Đặng Văn Thanh, phía Bắc giáp đất ông Đặng Văn Thanh. Trên thửa đất có 01 ngôi nhà ngói cấp 4 có 04 gian; phía trước có sân lát gạch và mái tôn chống nóng; phía trước nhà có 01 nhà tắm; phía giáp đường bê tông liên xóm có tường xây bao quanh và cổng sắt 4 cánh.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi đã vay của 02 hợp đồng vay ngày 28/10/2019 và ngày 24/12/2019 với số tiền là 260.521.455 đồng; tiền lãi của 02 hợp đồng là 17.146.140 đồng (bao gồm tiền gốc của hợp đồng ngày 28/10/2019 là: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 2.113.808 đồng; lãi quá hạn: 807.357 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 403.697 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 18.193 đồng. Tiền gốc của hợp đồng ngày 24/12/2019 là: 110.521.455 đồng; lãi trong hạn: 10.926.659 đồng; lãi quá hạn: 1.574.599 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 787.299 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 514.546 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định là có căn cứ để chấp nhận; tuy bị đơn vắng mặt nhiều lần, nhưng tại Biên bản lấy lời khai bị đơn cũng đã thừa nhận là có ký 02 hợp đồng vay vốn của ngân hàng, khi vay có thể chấp tài sản như ý kiến yêu cầu của đại diện ngân hàng; phù hợp với các chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp như các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và các chứng cứ giải ngân tiền, công văn đốc thúc trả nợ.

[5] Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn cũng thừa nhận các khoản vay như ý kiến của nguyên đơn về số liệu tiền gốc và tiền lãi chưa trả cho ngân hàng, khi vay cũng có thể chấp tài sản; bị đơn chỉ đề nghị cho bị đơn thời gian để sắp xếp trả nợ cho ngân hàng.

Về mặt nội dung bị đơn hoàn toàn thừa nhận như ý kiến của đại diện bên nguyên đơn. Đối với đề nghị cho thời gian sắp xếp để trả nợ không được đại diện ngân hàng chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[7] Vì vậy cần buộc bà Lê Thị L, có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng LV đối với 02 hợp đồng vay vốn ngày 28/10/2019 và ngày 24/12/2019, như yêu cầu của đại diện ngân hàng. Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] *Về án phí*: Bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, nên miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự. Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV.

2. Buộc bà Lê Thị L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV như sau:

2.1. Tiền gốc của hợp đồng ngày 28/10/2019 là: 150.000.000 đồng; lãi trong hạn: 2.113.808 đồng; lãi quá hạn: 807.357 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 403.697 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 18.193 đồng. Tổng là: **153.343.037** đồng (*Một trăm, năm mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm ba bảy đồng*).

2.2. Tiền gốc của hợp đồng ngày 24/12/2019 là: 110.521.455 đồng; lãi trong hạn: 10.926.659 đồng; lãi quá hạn: 1.574.599 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 787.299 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 514.546 đồng. Tổng là: **124.324.558** đồng (*Một trăm hai mươi tư triệu, ba trăm hai tư nghìn, năm trăm năm tám đồng*).

3. Trường hợp bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ nói trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 76, có diện tích 2.423,4 m² tại xóm Đức Thành (xóm 6 cũ), xã TĐ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, ngày 13/9/2019 ký hiệu CR 862996, mang tên chủ sử dụng là bà Lê Thị L, theo Hợp đồng thế chấp số 58/2019/HĐTC/PGDANHSON ngày 28/10/2019 có công chứng tại Văn phòng công chứng Đại Đồng, đóng tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và đã được đăng ký giao dịch tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, ngày 29/10/2019 theo quy định của pháp luật.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp dùng để thanh toán theo thứ tự mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp. Nếu còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp tài sản; trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ, thì bà Lê Thị L còn phải tiếp tục trả tiếp số tiền còn thiếu cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp, bên thế chấp đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm hoặc thay đổi tài sản thế chấp bằng biện pháp bảo đảm khác và hai bên đã làm thủ tục giải trừ thế chấp, thì bên thế chấp được nhận lại toàn bộ giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng tài sản thế chấp và các giấy tờ liên quan (nếu có).

4. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

4.1. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV, số tiền: 7.560.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm, sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004681 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

4.2. Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị L.

4.3. Bà Lê Thị L, phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 1.800.000 đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng*).

5. Kể từ ngày 26/11/2021, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các

bên thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn